

CÔNG TY TNHH SỐ 1 QUANG MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SỐ 1 QUANG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400896659

3. Ngày thành lập: 28/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 187 Đường Quách Nhẫn, Phường Xương Giang, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0967256628

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn lập hồ sơ cam kết bảo vệ môi trường; Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động của môi trường; Tư vấn kỹ thuật an toàn hoá chất; Quan trắc và phân tích các chỉ tiêu môi trường đất, nước, không khí; Tư vấn kỹ thuật và chuyển giao công nghệ môi trường đất, nước, không khí và chất thải rắn; Dịch vụ tư vấn lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn	7490
2.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn lập hồ sơ dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án (nhóm C); Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu các công trình xây dựng; Tư vấn lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; Dịch vụ tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu.	7020
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Hoạt động khoan thử và đào thử	0990
4.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình giao thông đường bộ, cầu, hầm; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội ngoại thất công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng	7110
5.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Khử độc các vùng đất và nước ngầm; Khử độc và làm sạch nước bề mặt; Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt ở biển	3900
6.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
7.	Xây dựng nhà không để ở	4102

8.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
9.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
10.	Xây dựng công trình điện	4221
11.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
12.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
13.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
14.	Xây dựng công trình thủy	4291
15.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
16.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
18.	Phá dỡ	4311
19.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
22.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
23.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
24.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Không bao gồm kinh doanh vàng miếng)	4663
26.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
27.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
28.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
29.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Bền, bãi đỗ ô tô và xe có động cơ; Trông giữ xe ô tô, xe máy, xe có động cơ;	5229
31.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ vận hành và quản lý tòa nhà chung cư	8110
32.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
33.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
34.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
35.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
36.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ vui chơi, giải trí, bơi lội	9329
37.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
38.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
39.	Hoạt động thể thao khác	9319
40.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321

41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
43.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
44.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
45.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
46.	Thu gom rác thải độc hại	3812
47.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
48.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
49.	Tái chế phế liệu	3830
50.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN HÒA	Thôn 284, Xã Quế Nham, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.000.000.000	20,000	121293843	
2	NGUYỄN VĂN VIỆT	Thôn Tiên Đình, Xã Quế Nham, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	4.000.000.000	80,000	121342803	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/12/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121342803

Ngày cấp: 08/09/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tiên Đình, Xã Quế Nham, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Tiên Đình, Xã Quế Nham, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang